TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HS-PT
Ngày 01- 02 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuyến;
Bà Hoàng Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 01/02/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 93/2017/HSPT ngày 26/12/2017 đối với các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T do có kháng cáo của các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị C, sinh ngày 01/01/1970 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy K (và bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); có chồng Nguyễn Văn X và 02 con sinh các năm 2003, 2008; tiền án: không, tiền sự: có 01 tiền sự (ngày 23/3/2017 bị Công an phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản"); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/3/1977 tại xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; đang ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Â (chết) và bà Trần Thị C; có chồng Đoàn Xuân L và 02 con sinh các năm 1999, 2007; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự (ngày 23/3/2017 bị Công an phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính

1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản"), bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

Trong vụ án còn có người bị hại anh Lê Anh T nhưng không có kháng cáo, án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11tháng 6 năm 2017, Lê Thị C gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị T về Đồng Hới để nhặt phế liệu. Khi cả hai đi xe đạp ngang qua quán "Dê 73" của anh Lê Anh T ở Tổ dân phố 11, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới thấy có một số chiếc ghế nhựa, 01 nồi cơm điện và 01 màn chống muỗi để ở trước quán không có người trông giữ nên C rủ T lấy trộm, T đồng ý. C và T lấy trộm toàn bộ số tài sản gồm 12 chiếc ghế nhựa, 01 nồi cơm điện và 01 màn chống muỗi buộc lên 02 xe đạp, trong lúc đang đưa tài sản đi nơi khác thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ, thu giữ tang vật.

Tại kết luận định giá số 471/KLĐT ngày 03/8/2017 của Hội đồng định gái tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình kết luận toàn bộ số tài sản trên trị giá 1.350.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ toàn bộ tài sản mà các bị cáo trộm cắp và 02 chiếc xe đạp hiệu ASAMA. Hiện bị hại Lê Anh T chưa nhận lại tài sản.

Cáo trạng số 64/THQCT-KSĐT-KT ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Lê Thị C 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 tuyên trả lại 12 chiếc ghế nhựa, 01 nồi cơm điện, 01 màn chống muỗi cho bị hại Lê Anh T; trả lại cho 2 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA cho các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T; tuyên buộc các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước; tuyên

quyền kháng cáo của các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T, quyền kháng cáo của người bị hại Lê Anh T theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 22/11/2017, các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, các con còn nhỏ, xin hưởng án treo để có điều kiện chăm lo gia đình, nuôi dạy các con.

Ngày 21/01/2018, các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T có đơn bổ sung kháng cáo xin được xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ để có điều kiện chăm lo gia đình, nuôi dạy các con.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T khai và thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Án sơ thẩm; giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ theo các lý do được nêu tại đơn kháng cáo và đơn bổ sung kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T để sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Lê Thị C từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giữ y các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

Theo lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản trộm cắp của Hội đồng định giá, tình tiết các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng phạm tội trong khi chưa hết thời hiệu bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T có đủ yếu tố cấu thành của tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[1]. Xét đơn kháng cáo xin hưởng án treo hoặc xin được xử phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo tình tiết "Trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng phạm tội trong khi chưa hết thời hiệu bị xử phạt hành chính" về hành vi "Trộm cắp tài sản", có hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm, theo giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp 1.350.000đ, các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm g, p khoản 1 Điều 46

Bộ luật Hình sự năm 1999 được án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T, Án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T hình phạt tù với mức án 7 tháng tù đối với Lê Thị C; 06 tháng tù đối với Nguyễn Thị T là đã xử phạt nặng và có phần nghiêm khắc đối với các bị cáo này.

Xét các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T là dân lao động, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sống chủ yếu bằng nghề lượm nhặt phế liệu, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, tài sản mà các bị cáo trộm cắp có giá trị nhỏ và đã được thu hồi để trả lại cho bị hại ngay sau khi vụ xảy ra nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T để sửa án sơ thẩm, xử phạt các bị cáo loại hình phạt cải tạo không giam giữ với mức phạt như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà nhằm tạo cho các bị cáo có điều kiện chăm lo gia đình, nuôi dạy các con còn nhỏ.

Do các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên được miễn khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T.

Các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T kháng cáo được chấp nhận để sửa án sơ thẩm nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Toà án;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T để sửa án sơ thẩm.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 31; các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị Th.

Xử phạt bị cáo Lê Thị C 15 tháng (mười lăm tháng) cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án phúc thẩm, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Giao bị cáo Lê Thị C cho Uỷ ban nhân dân xã G , huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian

chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 12 tháng (mười hai tháng) cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án phúc thẩm, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T.

Các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tuyên trả lại 12 chiếc ghế nhựa, 01 nồi cơm điện, 01 màn chống muỗi cho bị hại Lê Anh T; tuyên trả lại 2 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA cho các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị Th; tuyên buộc các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Thị Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (01/02/2018).

Nơi nhận:
- Theo khoản 2 Điều 262 BL TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB:
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tòa hình sự, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2018/HSPT-QĐ	*Quảng Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Ngày 05/12/2017, các bị cáo Phan Đình Q, Lê Anh V, Nguyễn Đức T kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HS- ST ngày ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Ngày 29/01/2018, các bị cáo Phan Đình Q, Lê Anh V, Nguyễn Đức T có đơn rút đơn kháng cáo, đề nghị Toà án không đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Xét thấy: Trước khi mở phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Phan Đình Q, Lê Anh V, Nguyễn Đức T đã rút toàn bộ kháng cáo để chấp hành hình phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

Căn cứ các điều 45, 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 96/2017/HS-PT ngày 29/12/2017 đối với các bị cáo Phan Đình Q, Lê Anh V, Nguyễn Đức T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm (30/01/2018).

Nơi nhận: - Viện kiểm sát ND tỉnh QB; - Toà án ND huyện Bố Trạch; - Các bị cáo Quỳnh, Văn, Tuấn; - Phòng HSNVCS CAQB; - Sở Tư pháp QB; - Lưu hồ sơ vụ án; - Lưu THS, VP TAQB.	**THẨM PHÁN** (Đã ký) **Nguyễn Xuân Việt**